

Số: 197 /TCT- PCCS
V/v: chính sách thuế

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2007

Kính gửi: Cục cảng Hàng không Miền Nam.

Trả lời công văn số 2605/CCMN ngày 28/11/2006 của Cục cảng Hàng không Miền Nam về việc khấu trừ thuế GTGT của dự án "Xây dựng nhà ga hành khách quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất", Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 1, Điểm 2 Mục III Phần A Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật ĐTNN tại Việt Nam có hướng dẫn:

"Nhà thầu" là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Việc thực hiện kinh doanh của Nhà thầu có thể được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký giữa họ với tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam dưới đây gọi tắt là Bên Việt Nam ký hợp đồng.

"Nhà thầu phụ" là tổ chức, cá nhân tiến hành cung cấp các dịch vụ cho Nhà thầu hoặc thực hiện một phần công việc của Nhà thầu.

Tại Điểm 1.a Mục I Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên có hướng dẫn:

- Tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động xây, lắp không bao thầu vật liệu và/hoặc không cung cấp máy móc thiết bị; khảo sát, thiết kế, giám sát là 50%.

- Tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động xây, lắp có bao thầu vật liệu và/hoặc có cung cấp máy móc thiết bị là 30%.

Tại Điểm 1, Điểm 2 Mục IV Phần A Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam có hướng dẫn:

"Nhà thầu nước ngoài" là tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập, kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng hoặc thoả thuận bằng văn bản giữa họ với tổ chức, cá nhân Việt Nam (Bên Việt Nam).

"Nhà thầu phụ" là tổ chức hoặc cá nhân hành nghề độc lập ký kết các thỏa thuận bằng văn bản với Nhà thầu nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu; Nhà thầu phụ bao gồm: nhà thầu phụ nước ngoài và nhà thầu phụ Việt Nam.

Tại Điều 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên có hướng dẫn:

- Tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng là 50%.

- Tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng là 30%.

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp Cụm cảng Hàng không miền Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài KTOM thực hiện dự án "Xây dựng nhà ga hành khách quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất" theo hình thức tổng thầu thi công, lắp đặt và cung cấp thiết bị (bao gồm các phần việc cung cấp thiết bị, vật tư, máy móc; thi công xây dựng và lắp đặt; cung cấp các dịch vụ tư vấn, khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động xây dựng và lắp đặt), Nhà thầu nước ngoài KTOM có ký hợp đồng giao bớt một số phần việc cho các nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện, không hoàn toàn giao hết toàn bộ các phần việc cung cấp nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình thì tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu chịu thuế đối với hợp đồng này được áp dụng là 30%. Trong trường hợp Nhà thầu nước ngoài KTOM ký hợp đồng giao toàn bộ phần việc cung cấp nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình theo hợp đồng tổng thầu cho các nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện thì tỷ lệ % GTGT tính trên doanh thu chịu thuế đối với hợp đồng này được áp dụng là 50%.

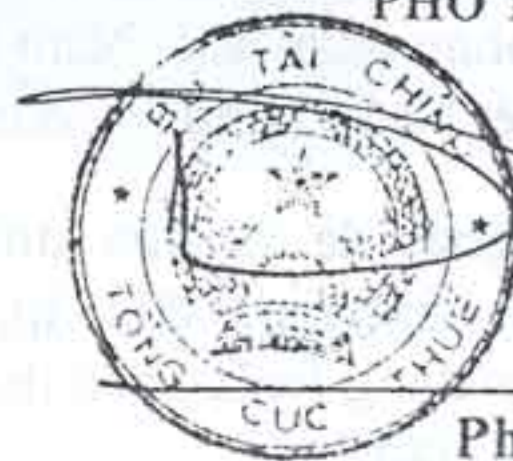
Việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với khoản tiền thuế GTGT mà Cụm cảng Hàng không Miền Nam thanh toán cho nhà thầu phụ được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 7759 TC/TCT ngày 23/6/2005 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cụm cảng Hàng không miền Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP HCM;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PCCS(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương